

Số: 01 /2021/QĐST-VHNGĐ

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Lý Thị Lệ Thủy -Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp: Ông Thái Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2021/TB-TLVA ngày 20/5/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Lương H. Th., sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);
Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thôn T.X, xã C., huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: 203 Cwright R, W, M R2P0W4, Canada. Địa chỉ điện tử: thienxxxxl1989@gmail.com
2. Chị Nguyễn Tr Th. N., sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);
Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chỗ ở hiện nay: 18 HA, W, M R2M 1P4, Canada.
Địa chỉ điện tử: nguyenvvvv300995.512@gmail.com.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 07/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Đến ngày 9/9/2017, anh Lương H. Th. rời Việt Nam sang Canada du học. Đến tháng 10/2018 thì anh Th bảo lãnh cho chị N qua Canada để sống cùng anhTh tại địa chỉ 761 SpStreet, W, M R3G2Z4, Canada. Anh chị sống chung với nhau đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan niệm sống, không phù hợp về tính cách, chị N tính tình trẻ con, anh Th thì cứng chặc, nghiêm túc nên không hài lòng về cách sống của chị N, do đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên có động viên hòa giải nhưng anh chị không giải quyết được mâu thuẫn và đã sống ly

thân với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Hiện nay, anh Th sống 203 Cwright R, W, M R2P0W4, Canada, chị N sống ở 18 HA, W, M R2M 1P4, Canada. Nay anh Th, chị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh Th chị N vắng mặt nhưng thông qua địa chỉ thư điện tử đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn. Ba mẹ của anh Th là ông Lương Hữu Th1, bà Nguyễn Thị T1 và ba mẹ chị N là ông Nguyễn Thành Tr, bà Trần Mỹ Ph có mặt tại phiên họp trình bày về việc kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của anh Th chị N. Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, anh Th, chị N yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị và ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng của Tòa án cho cha mẹ ruột của mình nhận thay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên họp và lời trình bày của các đương sự liên quan, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đang sống và làm việc tại Canada; đơn yêu cầu của anh chị được Đại sứ quán Việt Nam tại Canada hợp pháp lãnh sự nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 29, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho người thân mà không yêu cầu tổng đạt văn bản tố tụng về địa chỉ tại nước ngoài. (Anh Th ủy quyền cho dì ruột là bà Nguyễn Thị H, chị N ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Thành Tr, bà Trần Mỹ Ph). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Th, chị N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương H.Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 07/3/2017.

Anh Th, chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và anh chị đã tự sống ly thân. Hiện nay anh chị đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng ý thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Th chị N là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên Tòa án không xem xét. Trong trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về lệ phí: anh Th chị N phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 37, 369, 370, 371 474 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu về hôn nhân gia đình của anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N..

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N..

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lương H. Th. và chị Nguyễn Tr Th. N. nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009878 ngày 11/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, anh Th, chị N đã nộp xong lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND xã T, Tx. P, BR - VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Lệ Thủy